

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 125/2019/TLST - DS ngày 11 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Lê Ngọc H - Sinh năm: 1967; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (bà Lê Ngọc H) là: Ông Nguyễn Văn N - Sinh năm: 1964; HKTT: khu phố 2, thị trấn E, huyện M, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: 276/48 ấp D, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (theo văn bản ủy quyền đề ngày 25/9/2019).

* *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1969; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Lê Ngọc H số tiền gốc đã vay là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Lê Ngọc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Lê Ngọc H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.400.000đ (ba triệu

bốn trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004532 ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Bà Nguyễn Thị T nhận án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bà Lê Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Nguyễn Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bà Lê Ngọc H (01 bản);
- Bà Nguyễn Thị T (01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C (01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án^(01 bản), Vp^(01 bản), Bp^(01 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền